

VIETNAM DAILY

[Điểm nhấn thị trường]

TTCK Việt Nam có phiên giảm điểm mạnh sau khi đón nhận thông tin GDP quý 2 ở mức thấp kỷ lục

[Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF]

Các HĐTL đồng loạt giảm điểm

[Cổ phiếu tác động đến thị trường]

CTG, SSI

[Cập nhật ngành/công ty]

Giá bán lẻ xăng dầu: Tăng lần thứ 4 liên tiếp
MPC

[Quan điểm đầu tư]

Chờ nhịp điều chỉnh sâu và chỉ mở lại từng phần tỷ trọng ngắn hạn ở các vùng hỗ trợ đã đề cập

29/06/2020

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	829.36	-2.65
VN30	774.81	-2.60
HĐTL VN30F1M	763.00	-1.94
HNXIndex	110.32	-2.76
HNX30	211.42	-3.81
UPCoM	55.51	-1.60
USD/VND	23,202	-0.01
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	2.99	+0
Lãi suất qua đêm (%)	0.19	+9
Dầu (WTI, \$)	38.00	-1.27
Vàng (LME, \$)	1,768.39	-0.16



Điểm nhấn thị trường

VNIndex 829.36 (-2.65%)
KLGD (triệu CP) 335.6 (+32.7%)
GTGD (triệu US\$) 239.8 (+29.9%)

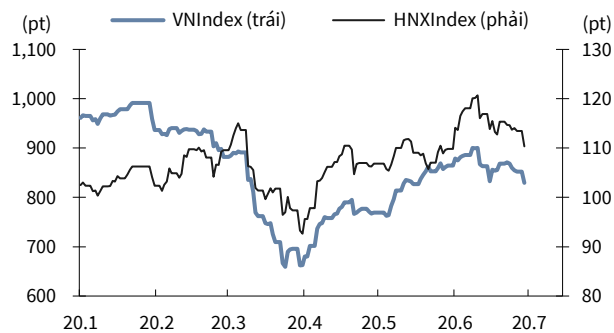
HNXIndex 110.32 (-2.76%)
KLGD (triệu CP) 53.4 (+5.9%)
GTGD (triệu US\$) 20.8 (+27.5%)

UPCoM 55.51 (-1.60%)
KLGD (triệu CP) 23.9 (-17.2%)
GTGD (triệu US\$) 9.6 (+22.5%)

NĐTNN mua ròng (triệu US\$) -6.4

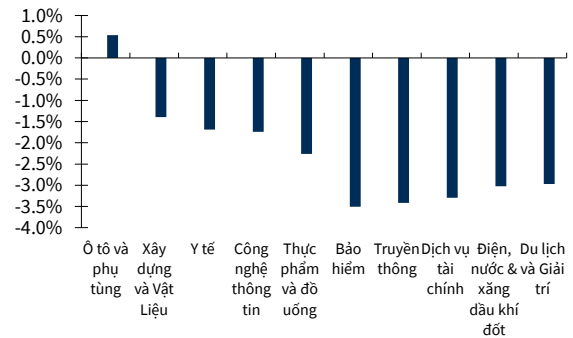
TTCK Việt Nam có phiên giảm điểm mạnh sau khi đón nhận thông tin GDP quý 2 ở mức thấp kỷ lục, cùng với đó là tác động tiêu cực từ diễn biến điều chỉnh của TTCK toàn cầu trước lo ngại dịch Covid-19 tái bùng phát. Số liệu từ Tổng cục Thống kê mới đây công bố cho thấy GDP quý 2 của Việt Nam tăng trưởng 0.36% so với cùng kỳ, mức tăng thấp nhất kể từ khi cơ quan này thực hiện tính toán GDP từ năm 1991. Hầu hết các cổ phiếu vốn hóa lớn đều điều chỉnh với rổ chỉ số VN30 có 28 mã giảm và chỉ duy nhất 2 mã tăng. Với việc tăng trưởng tín dụng tính đến hết ngày 19/6, cũng theo Tổng cục Thống kê, chỉ tăng 2.45% (so với mức tăng 6.22% cùng kỳ), nhóm cổ phiếu ngân hàng như VCB (-2.2%), CTG (-2.9%) đồng loạt điều chỉnh và dẫn dắt xu hướng giảm của thị trường chung. Cổ phiếu dầu khí như GAS (-3.5%), PVD (-3.3%) điều chỉnh trước diễn biến sụt giảm của giá dầu do lo ngại dịch Covid-19 tái bùng phát, ảnh hưởng đến kế hoạch nới lỏng giãn cách xã hội của các quốc gia trên thế giới. Nhà đầu tư nước ngoài có phiên bán ròng thứ 3 liên tiếp, tập trung ở VNM (-2.2%), SSI (-4.5%), VIC (-2.7%).

VNIndex & HNXIndex



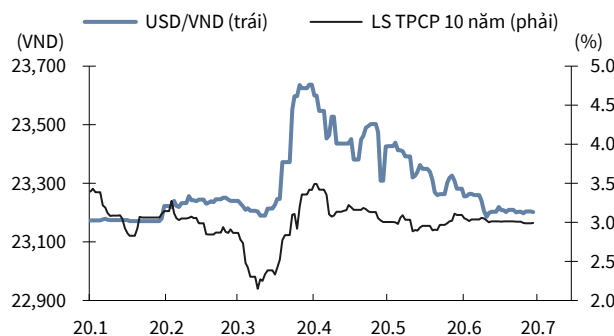
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành



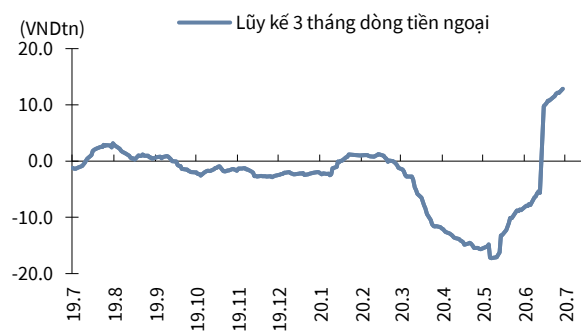
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Giá trị mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



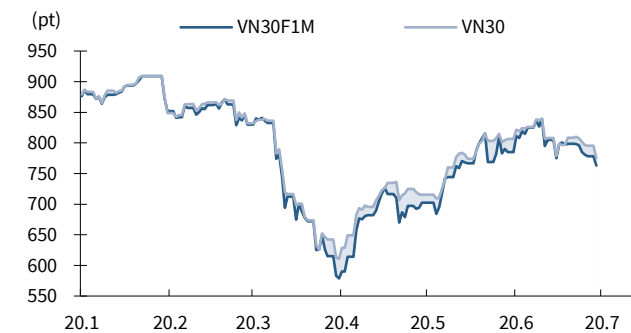
Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF

VN30	774.81 (-2.60%)
VN30F1M	763.0 (-1.94%)
Mở cửa	776.7
Cao nhất	776.7
Thấp nhất	753.6
KLGD (HĐ)	218,812 (+53.1%)

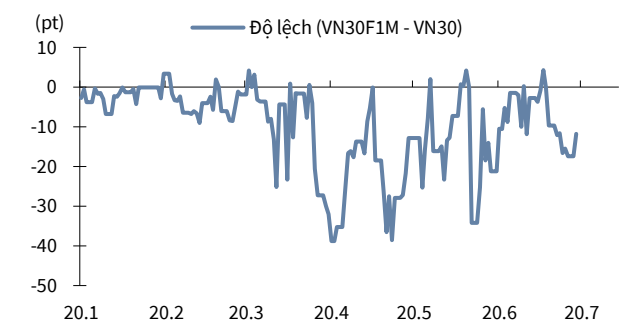
Các HĐTL đồng loạt giảm điểm, tương đồng với diễn biến giảm ở chỉ số Vn30 Index. HĐ F2007 bắt đầu lao dốc ngay thời điểm mở cửa, trước khi tạo đáy ở đầu phiên chiều và hồi phục nhẹ, lấy lại phần nào số điểm đã mất nhờ diễn biến tăng điểm của các chỉ số tương lai chứng khoán Mỹ vào giờ giao dịch Châu Á buổi chiều. Chênh lệch của F2007 và chỉ số Vn30 Index mở cửa ở mức -21.7 điểm, trước khi thu hẹp, biến động trong biên độ -14 đến -18 điểm, và đóng cửa ở mức -11.8 điểm. Nhà đầu tư nước ngoài đẩy mạnh bán ròng ở F2007. Thanh khoản thị trường tăng lên mức trung bình cao.

HĐTL VN30F1M & VN30



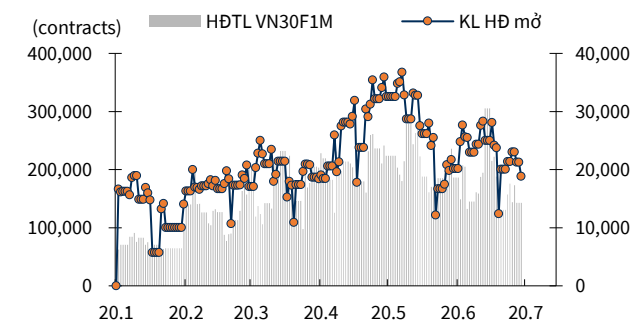
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Độ lệch HĐTL VN30F1M so với VN30



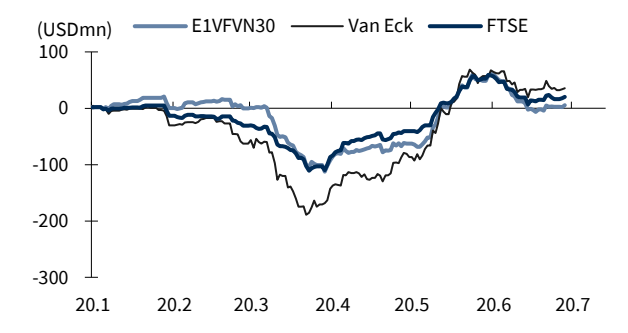
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KLGD HĐTL VN30F1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

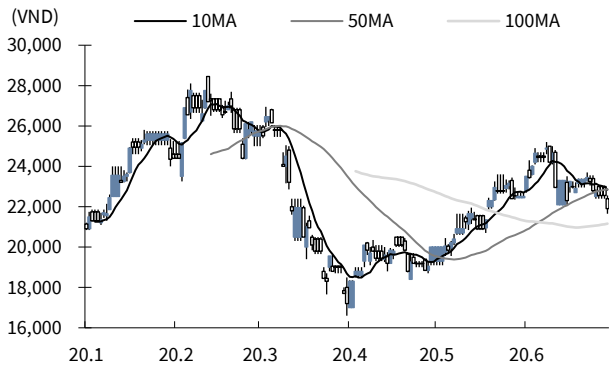
Biến động tổng tài sản các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Tâm điểm cổ phiếu trong ngày

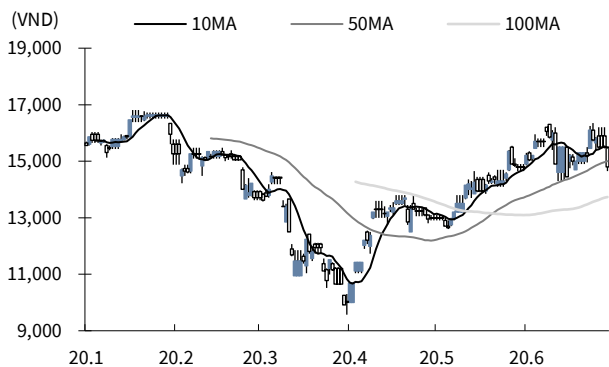
Vietinbank (CTG)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- CTG giảm -2.9% xuống 21,900 VNĐ/cp.
- Theo tin từ Bloomberg, Manulife Financial Corp đang là ứng cử viên hàng đầu để trở thành đơn vị phân phối bảo hiểm qua CTG, thông qua một thỏa thuận với hãng bảo hiểm Aviva - đơn vị đã ký hợp đồng hợp tác độc quyền với CTG trong việc phân phối sản phẩm bảo hiểm nhân thọ vào tháng 4/2017. Giá trị hợp đồng này ước tính lên tới vài trăm triệu USD.

Chứng khoán SSI (SSI)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- SSI giảm -4.5% xuống 14,800 VNĐ/cp.
- ĐHCĐ SSI mới đây thông qua kế hoạch kinh doanh 2020 bao gồm lợi nhuận trước thuế 868 tỷ (-21% YoY) và doanh thu 2,750 tỷ (-15% YoY). Kế hoạch kinh doanh ở mức thấp được ban lãnh đạo lý giải do nhiều mảng hoạt động của công ty chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19.
- Công ty cũng công bố KQKD 6 tháng đầu năm với lợi nhuận trước thuế 660 tỷ (+29.4% YoY) và doanh thu 2,370 tỷ (+58% YoY).

Giá bán lẻ xăng dầu

Giá bán lẻ xăng dầu tăng lần thứ tư liên tiếp

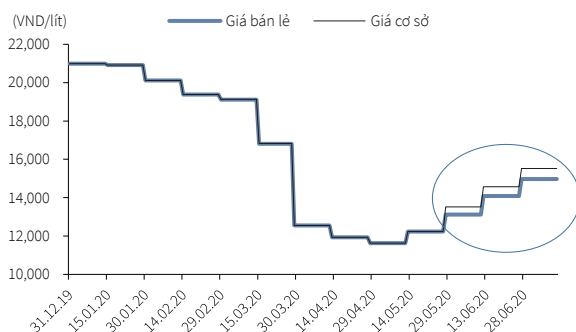
Giá bán lẻ xăng dầu tiếp tục tăng 6% và tăng lần thứ tư liên tiếp

— Giá bán lẻ xăng dầu tăng lần thứ tư liên tiếp dựa vào giá xăng 15 ngày sắp tới như Bộ Công Thương (MOIT) đã công bố vào ngày 27/06. Cụ thể, giá xăng RON95 đạt 14,970VND/lít (tăng 5.9%) và xăng E5 RON92 đạt 14,250 VND/lít (tăng 6.1%). Giá xăng RON95 đã tăng khoảng 30% từ đáy 11,930 VND/lít vào ngày 14/3. Các sản phẩm xăng dầu khác cũng tiếp tục đà tăng với dầu Diesel đạt 12,110 VND/lít (tăng 5.2%), dầu hỏa Kerosene đạt 10,030 VND/lít (tăng 4.4%) và dầu mazut đạt 10,900 VND (tăng 5.6%). Giá bán xuất xưởng của sản phẩm lọc hóa dầu tăng vọt 12% trong 15 ngày vừa qua đã giải thích sự phục hồi của giá bán lẻ do nhu cầu của các sản phẩm xăng dầu theo sát sự mở cửa các nền kinh tế. Thêm nữa, chính phủ cũng sử dụng *Quyĩ Bình ổn giá* lần thứ ba để làm giảm sự ảnh hưởng lên lạm phát với quyết định trợ giá 550 VND/lít cho xăng RON95 và 900 VND/lít cho xăng E5RON92.

Nhưng động lực tăng giá cổ phiếu từ hoàn nhập dự phòng có lẽ đã chấm dứt cho PLX & OIL

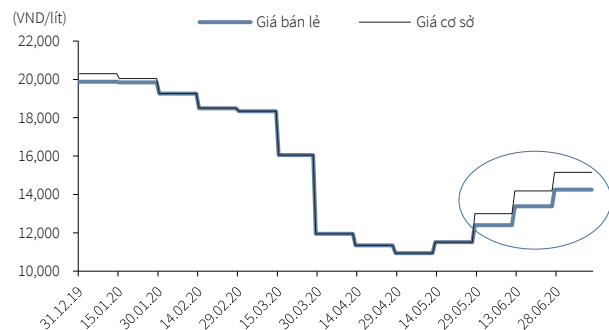
— Động lực tăng giá cổ phiếu cho Petrolimex (PLX) và PV OIL (OIL) từ việc hoàn nhập dự phòng hàng tồn kho khi giá xăng tăng phục hồi có lẽ đã gần chấm hết. Ban lãnh đạo Petrolimex đã tiết lộ việc công ty này đã hoàn nhập 90% của tổng 1,590 tỷ VND chi phí dự phòng hàng tồn kho trong Q1; và trường hợp của PV OIL có thể suy luận tương tự. Cả PLX và OIL đều ghi nhận chi phí dự phòng lần lượt 1,590 tỷ VND & 630 tỷ VND trong Q1 do giá bán lẻ thấp hơn giá vốn trung bình hàng tồn kho. Do giá bán lẻ đã hồi phục được nửa đường so với mức giá trước đại dịch, rủi ro về việc phải ghi nhận chi phí dự phòng là khá thấp trong những quý tới.

Biểu đồ 1. Việt Nam - Giá xăng RON 95, 1/2020-6/2020 (VND/lít)



Lưu ý: Quỹ BOG được sử dụng thể hiện qua việc giá cơ sở lớn hơn giá bán lẻ
Nguồn: Bộ Công Thương, KBSV

Biểu đồ 2. Việt Nam - Giá xăng E5 RON 95, 1/2020-6/2020 (VND/lít)



Lưu ý: Quỹ BOG được sử dụng thể hiện qua việc giá cơ sở lớn hơn giá bán lẻ
Nguồn: Bộ Công Thương, KBSV

Tập đoàn Thủy sản Minh Phú (MPC)

Xuất khẩu tháng 7 tăng mạnh nhờ giao đơn hàng bị hoãn

Ban lãnh đạo tự tin đạt kế hoạch năm nhưng lo ngại bùng phát làn sóng COVID-19 thứ 2

— Ban lãnh đạo ước tính lợi nhuận quý 2 đạt khoảng 200 tỷ VND (+122% YoY), đồng nghĩa với việc lợi nhuận 6 tháng đầu năm đạt 270 tỷ VND (+50% YoY), hoàn thành 27% kế hoạch lợi nhuận năm 2020. Dù kế hoạch doanh thu năm nay chỉ ở mức 15,200 tỷ VND (giảm 11% YoY) do ảnh hưởng của đại dịch, ban lãnh đạo vẫn lạc quan đặt ra kế hoạch LNST 915 tỷ VND (+106% YoY). Đến nay, giá trị các hợp đồng đã ký theo đúng tiến độ để đạt mục tiêu xuất khẩu 638 triệu USD (giảm 1% YoY), nhưng nếu làn sóng COVID-19 bùng phát lần nữa thì các đơn hàng có thể sẽ bị hoãn sang năm sau và khó có thể đạt kế hoạch đề ra. Biên lợi nhuận gộp trong năm 2020 dự tính sẽ tăng do MPC mua được tôm nguyên liệu giá thấp hơn 10-15% so với cùng kỳ năm trước do ảnh hưởng của đại dịch. Từ tháng 6 năm 2019, MPC tạm ngưng nhập khẩu tôm nguyên liệu từ Ấn Độ do lo ngại về vụ kiện chống bán phá giá, dẫn đến thiếu hụt nguồn tôm nguyên liệu và buộc công ty phải mua tôm từ bên ngoài với giá khá cao.

Giá trị xuất khẩu tăng trưởng dương từ tháng 7 nhờ giao các đơn hàng bị hoãn

— Ban lãnh đạo cho rằng từ tháng 7 giá trị xuất khẩu của MPC sẽ tăng mạnh so với cùng kỳ năm trước nhờ vào: 1) xuất khẩu giảm mạnh vào nửa cuối năm 2019, 2) doanh nghiệp đã hoàn tất thủ tục về vụ kiện chống bán phá giá, và 3) giao các đơn hàng bị hoãn trong 6 tháng vừa qua. Xuất khẩu của MPC giảm mạnh từ tháng 6/2019 sau cáo buộc bán phá giá của Mỹ, khiến 6 tháng cuối năm 2020 sẽ khả quan hơn khi so sánh với cùng kỳ năm trước. Đến nay, MPC đã gửi câu trả lời và tài liệu tương đối hoàn thiện xung quanh vụ kiện cho phía Mỹ, và sẽ có đủ nguồn lực để tập trung kinh doanh. Ngoài ra, các hợp đồng xuất khẩu đã ký trong 6 tháng đầu năm nhưng chưa xuất đi được do đại dịch sẽ được giao dần và ghi nhận doanh thu từ tháng 7 sau khi các dịch vụ ăn uống mở cửa trở lại ở hầu hết thị trường.

Cổ tức tiền mặt 1,500 đồng/cổ phiếu cho lợi nhuận năm 2019 & ESOP từ cổ phiếu quỹ

— ĐHCĐ thông qua phương án chia cổ tức tiền mặt 1,500 đồng/cổ phiếu cho lợi nhuận năm 2019 và ESOP tối đa 500,000 cổ phiếu (0.25% số cổ phiếu đang lưu hành) trong năm 2020. Theo đó, MPC sẽ chi trả gần 300 tỷ VND cổ tức tiền mặt và gần như sử dụng hết số LNST chưa phân phối 346 tỷ VND lũy kế đến 31/12/2019. Như vậy, MPC sẽ phải dựa vào lợi nhuận năm nay để trả cổ tức đặt ra cho năm 2020E là 5,000 đồng/cổ phiếu theo giống cam kết với cổ đông chiến lược Mitsui (và có lẽ do vậy mà ban lãnh đạo đã đặt chỉ tiêu kế hoạch 2020E rất lạc quan). MPC đã cam kết với Mitsui sẽ trả cổ tức tiền mặt 5,000 đồng/cổ phiếu cho năm 2019-2020E và tối đa 7,000 đồng/cổ phiếu từ 2021 trở đi khi Mitsui mua 35.1% cổ phần vào năm ngoài. Tuy vậy, chính Mitsui là bên đề xuất chỉ chi ra 88 tỷ VND (440 đồng/cổ phiếu) cho cổ tức đợt này do tình hình xuất khẩu 5 tháng đầu năm không thuận lợi.

Quan điểm kỹ thuật

Xu hướng & Hành động

Thị trường cơ sở – Chỉ số VNIndex



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

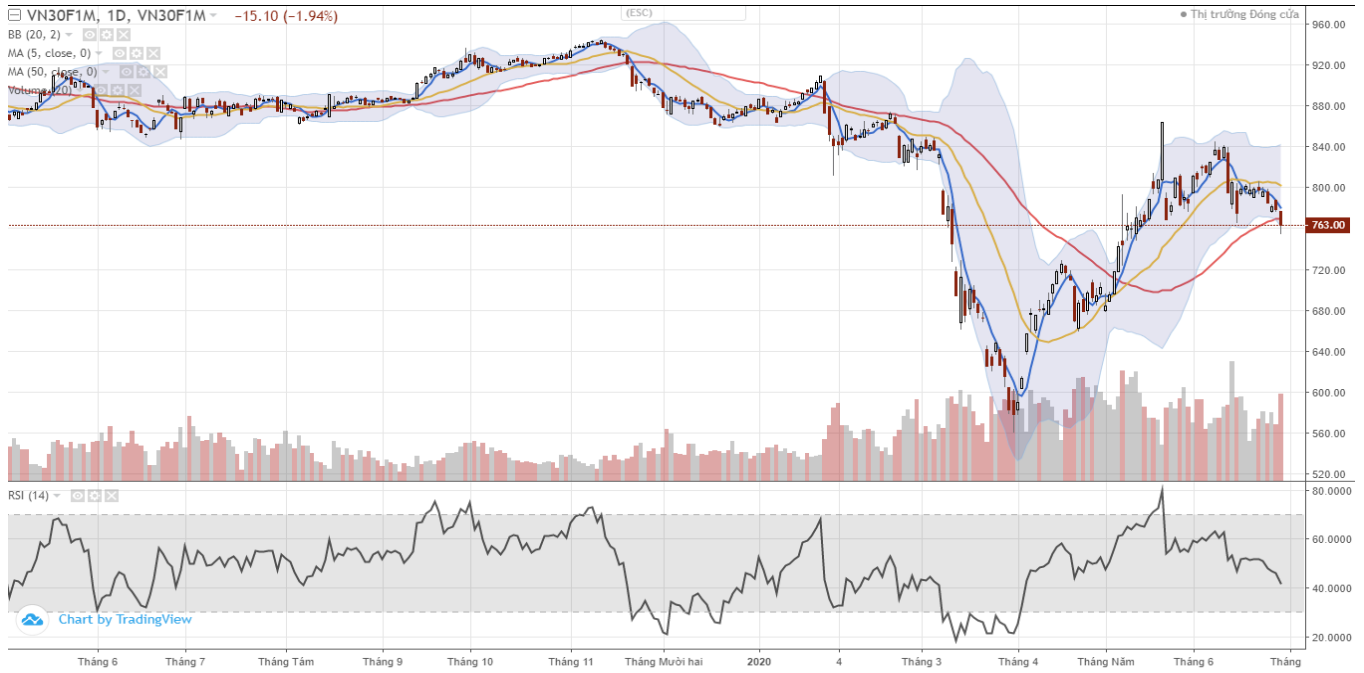
- VNIndex mở gap giảm điểm tiêu cực ngay đầu phiên và đã chớm phá vùng đáy ngắn hạn trong phiên hôm nay.
- Với áp lực bán chi phối mạnh, chúng tôi cho rằng đà giảm có thể sẽ tiếp tục duy trì, đẩy chỉ số xuống những vùng hỗ trợ sâu hơn tại 79x và 77x.
- NĐT được khuyến nghị tiếp tục chờ nhịp điều chỉnh sâu và chỉ mở lại từng phần tỷ trọng ngắn hạn ở các vùng hỗ trợ đã đề cập.

Chỉ số VN30



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

Hợp đồng tương lai - VN30F1M



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- Sau nhiều phiên giằng co, VN30 và F1 đã cho tín hiệu lao dốc và chồm phá các vùng đáy ngắn hạn trong phiên hôm nay.
- Xu hướng giảm đã trở nên rõ nét hơn và chúng tôi cho rằng nhịp điều chỉnh nhiều khả năng sẽ tiếp diễn, hướng xuống các vùng hỗ trợ sâu của chỉ số VN30 tại 74x và 72x.
- NĐT được khuyến nghị tiếp tục ưu tiên mở vị thế SHORT tại những vùng kháng cự trong phiên.

KBSV danh mục đầu tư mẫu

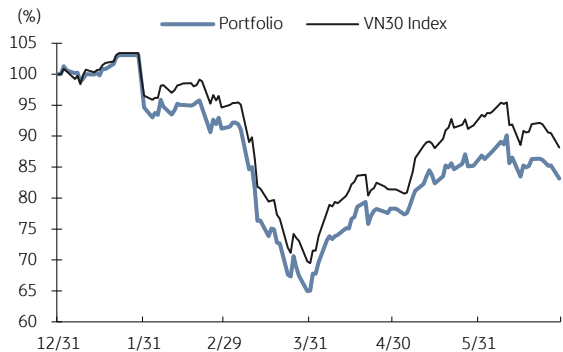
Khối phân tích KBSV

Phương pháp tiếp cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VN30.
- Ngưỡng chốt lời tại +30% và cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	-2.60%	-2.48%
Tăng lũy kế (YTD)	-11.86%	-16.83%

So sánh hiệu suất với VN30 Index



Danh mục đầu tư mẫu

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 29/06/2020	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	81,500	-3.2%	-29.7%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	24,700	-1.6%	-7.8%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuận Jewelry (PNJ)	22/03/2019	57,500	-3.5%	-25.0%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	16,850	-2.9%	-14.6%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - Mcredit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế hệ thống vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	30,700	-1.6%	-9.7%	- Mảng cho thuê văn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	46,050	-1.7%	37.6%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	31/01/2020	21,900	-2.9%	-10.2%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
Vietjet (VJC)	05/02/2019	106,800	-1.6%	-17.3%	- Giá cổ phiếu sụt giảm mạnh do tác động ngắn hạn của dịch Corona - Hưởng lợi từ diễn biến sụt giảm sâu của giá dầu - Triển vọng dài hạn khả quan, kỳ vọng việc dự án Long Thành được đẩy nhanh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	26,650	-2.0%	13.6%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbaco City Development (KBC)	09/03/2020	13,900	-3.8%	1.5%	- Giá bán khu đô thị Trảng Duệ cao hơn kỳ vọng - Hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Thống kê thị trường

HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
VHM	-2.1%	20.1%	25.5
FUEVFNVD	-2.3%	100.0%	25.2
GEX	-6.1%	14.8%	20.0
HPG	-2.0%	35.9%	6.6
HBC	-6.5%	19.7%	4.6

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
VNM	-2.2%	58.7%	-66.1
SSI	-4.5%	50.2%	-36.1
VIC	-2.7%	13.9%	-19.5
HSG	-3.7%	12.5%	-13.9
HDB	-2.6%	20.9%	-12.3

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
VCS	-2.6%	2.8%	0.3
ART	-3.6%	4.0%	0.3
IDV	-1.1%	14.6%	0.2
MBG	-7.7%	0.1%	0.2
PMC	-2.8%	21.8%	0.1

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
VCG	-6.1%	0.5%	-1.3
SHS	-7.8%	6.1%	-1.2
HAD	-5.8%	9.5%	-0.8
PVS	-3.2%	11.7%	-0.5
PSD	-1.0%	1.9%	-0.5

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Ô tô và phụ tùng	0.2%	TCH, TMT
Dịch vụ tài chính	-1.9%	FTS, FIT
Công nghệ thông tin	-1.9%	CMG, ICT
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-2.8%	LGC, PDN
Tài nguyên Cơ bản	-3.0%	VID, GTA

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Bất động sản	-5.9%	VIC, VHM
Bảo hiểm	-5.9%	BVH, BIC
Bán lẻ	-5.4%	MWG, FRT
Ngân hàng	-5.4%	VCB, BID
Hóa chất	-4.9%	DPM, PHR

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Ô tô và phụ tùng	2.4%	TCH, SVC
Dịch vụ tài chính	-1.1%	FIT, FTS
Xây dựng và Vật Liệu	-1.2%	BMP, HBC
Y tế	-1.6%	PME, JVC
Hóa chất	-2.2%	DCM, HRC

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Truyền thông	-10.2%	AAA, PNC
Bảo hiểm	-8.7%	BVH, BIC
Du lịch và Giải trí	-6.6%	HVN, VJC
Ngân hàng	-6.3%	VCB, BID
Hàng cá nhân & Gia dụng	-6.2%	PNJ, LIX

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDmn)	GTGD (VNDtriệu, USDmn)	Room còn lại (%,-1d)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)				
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD	
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	89,000	301,036 (12,973)	51,101 (2.2)	22.8	48.0	30.8	20.0	6.8	8.9	3.5	3.0	-2.7	-8.2	-8.2	-22.6	
	VHM	VINHOMES JSC	74,000	243,424 (10,491)	195,109 (8.4)	28.9	9.1	8.2	34.3	38.2	30.4	2.9	2.2	-2.1	-5.5	-3.4	-12.7	
	VRE	VINCOM RETAIL JS	25,400	57,717 (2,487)	70,325 (3.0)	18.2	21.9	16.4	4.7	9.4	11.9	2.0	1.9	-3.1	-8.0	-7.6	-25.3	
	NVL	NO VA LAND INVES	62,200	60,305 (2,599)	67,892 (2.9)	32.3	19.9	21.6	-6.0	12.4	11.5	2.4	2.2	-0.3	5.4	15.8	4.5	
	KDH	KHANG DIEN HOUSE	23,200	12,170 (524)	18,685 (0.8)	5.0	11.2	10.0	15.2	14.3	14.7	1.5	1.4	-1.7	-4.3	5.5	-13.8	
	DXG	DAT XANH GROUP	11,300	5,862 (253)	56,975 (2.5)	8.0	5.7	5.0	-14.2	12.0	14.3	0.7	0.7	-5.8	-	10.3	0.0	-22.1
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	81,500	302,274 (13,027)	73,413 (3.2)	6.2	17.8	14.7	13.0	20.3	20.2	3.1	2.6	-2.2	-4.7	-4.3	-9.6	
	BID	BANK FOR INVESTM	38,500	154,848 (6,673)	50,971 (2.2)	12.3	28.9	18.0	-11.3	9.1	12.3	2.0	1.8	-3.5	-6.8	-4.0	-16.6	
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	19,650	68,778 (2,964)	39,298 (1.7)	0.0	6.6	5.7	4.9	16.4	16.3	1.0	0.8	-3.4	-5.3	-5.1	-16.6	
	CTG	VIETNAM JS COMM	21,900	81,543 (3,514)	128,545 (5.5)	0.1	12.2	9.0	16.4	10.1	12.0	1.0	0.9	-2.9	-6.6	-2.7	4.8	
	VPB	VIETNAM PROSPERI	21,000	51,193 (2,206)	104,021 (4.5)	0.0	6.7	5.5	0.4	16.7	16.7	1.0	0.9	-4.5	-7.5	-	10.1	5.0
	MBB	MILITARY COMMERC	16,850	40,633 (1,751)	118,983 (5.1)	0.0	5.2	4.4	7.8	18.3	18.5	0.9	0.7	-2.9	-3.7	-2.0	-19.0	
	HDB	HDBANK	24,700	23,858 (1,028)	30,825 (1.3)	9.2	7.0	5.7	10.2	20.0	21.6	1.0	0.9	-2.6	-6.8	2.1	-10.3	
	STB	SACOMBANK	10,950	19,750 (851)	196,994 (8.5)	14.8	10.9	7.1	10.6	7.2	10.0	0.7	0.6	-3.1	-6.4	6.3	9.0	
	TPB	TIEN PHONG COMME	20,850	17,026 (734)	3,009 (0.1)	0.0	5.5	4.7	44.5	24.0	21.6	1.1	-	-1.4	-0.5	1.0	-1.0	
EIB	VIETNAM EXPORT-I	18,000	22,130 (954)	3,142 (0.1)	0.0	38.7	37.1	-6.9	3.6	3.6	1.4	1.3	1.4	-1.1	4.0	1.1		
Bảo hiểm	BVH	BAO VIET HOLDING	45,750	33,961 (1,464)	45,939 (2.0)	20.7	32.7	24.6	-5.4	6.1	8.0	1.7	1.7	-3.7	-6.6	-8.4	-33.3	
	BMI	BAOMINH INSURANC	21,450	1,960 (084)	5,480 (0.2)	13.5	-	-	-	6.8	8.6	0.9	0.8	0.0	-2.5	-1.4	-13.5	
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	14,800	8,894 (383)	93,609 (4.0)	49.8	10.5	8.2	-17.7	8.8	10.7	0.9	0.8	-4.5	-2.6	0.0	-4.9	
	VCI	VIET CAPITAL SEC	21,000	3,450 (149)	21,336 (0.9)	72.1	7.5	5.8	-24.9	11.1	13.0	0.8	0.7	-6.5	-8.3	-7.9	-28.8	
	HCM	HO CHI MINH CITY	18,350	5,599 (241)	53,701 (2.3)	47.6	12.6	7.8	-22.5	11.0	17.1	1.3	1.2	-4.2	-5.4	-2.4	-14.1	
	VND	VNDIRECT SECURIT	13,150	2,742 (118)	10,427 (0.4)	13.1	11.8	7.4	-19.1	7.4	11.2	0.8	0.8	-3.7	-0.4	3.1	-8.7	
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIET NAM DAIRY P	111,900	194,860 (8,398)	131,234 (5.7)	41.3	19.7	18.3	4.5	37.9	39.2	6.5	5.9	-2.2	-3.0	-2.7	-3.9	
	SAB	SAIGON BEER ALCO	160,500	102,926 (4,436)	10,562 (0.5)	36.7	25.3	21.0	1.2	21.6	24.2	5.1	4.5	-2.6	-3.3	-9.0	-29.6	
	MSN	MASAN GROUP CORP	55,100	64,409 (2,776)	103,160 (4.4)	10.1	40.3	25.9	-45.3	4.0	7.1	1.5	1.4	-2.3	-5.5	-	12.1	-2.5
	HNG	HOANG ANH GIA LA	15,400	17,072 (736)	11,784 (0.5)	48.7	-	-	-	-	-	-	-	0.7	0.0	0.3	10.8	
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	106,800	55,946 (2,411)	52,602 (2.3)	11.8	23.0	11.2	-31.3	14.3	27.0	3.2	2.9	-1.6	-2.0	-5.5	-26.9	
	GMD	GEMADEPT CORP	19,000	5,642 (243)	7,900 (0.3)	0.0	14.4	13.6	-53.9	6.0	7.0	0.9	0.9	-3.1	-4.0	-3.1	-18.5	
	CII	HO CHI MINH CITY	18,150	4,335 (187)	40,751 (1.8)	30.4	12.7	13.5	105.5	7.7	7.0	0.9	0.9	-3.5	-4.5	-6.0	-19.3	
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	2,990	1,697 (073)	110,830 (4.8)	47.1	-	-	-	-	-	-	-	-2.6	-3.2	-	14.6	-82.7
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	16,200	7,613 (328)	26,087 (1.1)	34.2	10.5	8.2	-16.2	11.7	13.9	1.1	1.1	-6.1	-6.6	-7.2	-16.3	
	CTD	COTECCONS CONSTR	70,000	5,340 (230)	46,384 (2.0)	2.7	9.5	9.4	-39.4	6.4	6.8	0.6	0.6	4.8	3.2	-7.9	36.5	
	REE	REE	30,700	9,519 (410)	15,764 (0.7)	0.0	6.0	5.3	-5.9	14.1	14.5	0.8	0.7	-1.6	-1.8	-1.8	-15.4	

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDmn)	GTGD (VNDtriệu, USDmn)	Room còn lại (%,-1d)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Tiền ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	69,700	133,402 (5,749)	43,482 (1.9)	45.7	17.5	13.9	-17.1	15.7	19.2	2.7	2.5	-3.5	-4.7	-6.3	-25.6
	NT2	PETROVIETNAM NHO	21,350	6,146 (265)	7,645 (0.3)	31.0	8.7	8.1	-2.9	16.8	18.4	1.4	1.4	-2.5	-4.5	1.2	-1.4
	PPC	PHA LAI THERMAL	23,850	7,647 (330)	5,223 (0.2)	32.6	8.0	8.6	-9.4	16.3	14.8	1.2	1.2	-2.3	-3.4	-1.0	-11.3
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	26,650	73,583 (3,171)	341,028 (14.7)	13.1	8.3	6.4	0.8	18.3	19.6	1.3	1.1	-2.0	-2.4	-2.7	13.4
	DPM	PETROVIETNAM FER	14,300	5,596 (241)	56,443 (2.4)	37.7	9.5	8.9	-0.7	8.2	8.3	0.7	0.7	-3.4	-6.8	-3.4	10.4
	DCM	PETRO CA MAU FER	8,880	4,701 (203)	22,389 (1.0)	47.1	11.0	24.2	-14.7	7.8	3.5	0.7	0.8	-4.0	-5.7	4.6	36.6
	HSG	HOA SEN GROUP	11,800	5,244 (226)	152,231 (6.6)	36.5	9.3	8.4	20.0	9.9	9.8	0.8	0.7	-3.7	-2.5	18.4	58.6
	AAA	AN PHAT BIOPLAST	12,350	2,114 (091)	32,562 (1.4)	95.8	6.5	7.3	37.9	13.4	10.4	0.6	0.6	-3.5	-5.4	-0.8	-2.8
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	44,500	52,991 (2,284)	60,065 (2.6)	6.4	36.3	16.2	-33.5	7.1	15.3	2.2	1.9	-2.8	-3.3	-3.6	-20.5
	PVD	PETROVIETNAM DRI	10,100	4,253 (183)	62,002 (2.7)	36.9	34.0	23.2	-9.0	1.0	0.9	0.3	0.3	-3.3	-5.6	-4.7	-32.9
	PVT	PETROVIET TRANSP	10,600	2,983 (129)	15,797 (0.7)	23.8	6.9	5.9	-17.0	9.4	10.5	0.6	0.6	-1.4	-4.9	-2.3	-36.9
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILE WORLD INV	81,500	36,905 (1,590)	99,199 (4.3)	0.0	9.2	7.6	15.3	30.0	29.5	2.4	1.9	-3.2	-5.1	-3.7	-28.5
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	57,500	12,945 (558)	44,955 (1.9)	0.0	14.5	11.7	-0.8	21.7	23.8	2.5	2.3	-3.5	-2.7	-8.9	-33.1
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	52,000	1,534 (066)	1,337 (0.1)	69.3	21.9	15.9	-28.1	6.7	8.5	1.4	1.3	-3.7	-3.7	10.7	40.5
	FRT	FPT DIGITAL RETA	22,300	1,761 (076)	28,633 (1.2)	14.0	11.1	10.2	-31.7	12.2	12.1	1.2	1.1	-5.9	-	-	5.9
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	49,700	6,734 (290)	67,868 (2.9)	38.6	6.3	6.1	30.3	38.0	32.7	2.2	1.9	-2.5	-5.5	-2.4	30.1
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	89,800	11,741 (506)	1,631 (0.1)	45.5	18.3	16.8	4.4	19.6	19.3	3.3	3.1	-1.4	-2.8	-2.7	-1.9
	PME	PYMEPHARCO JSC	62,500	4,688 (202)	1,157 (0.0)	37.9	-	-	-	-	-	-	-	-1.3	-3.1	5.9	15.1
IT	FPT	FPT CORP	46,050	36,099 (1,556)	72,414 (3.1)	0.0	10.5	9.2	18.3	24.2	25.2	2.3	2.0	-1.7	-2.0	-4.0	-9.2

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KHOẢNG PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOẢN KB VIỆT NAM

Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình
binhnx@kbsec.com.vn

Phân tích Vĩ mô & Chiến lược Thị trường

Giám đốc Kinh tế Vĩ mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh
anhdt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Vĩ mô – Thái Thị Việt Trinh
trinhhtt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng
tungla@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu
hieudd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng
tungna@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga
ngaphb@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Lê Thành Công
congtl@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ngân hàng Tài chính – Nguyễn Thị Thu Huyền
huyenntt@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim
harrison.kim@kbf.com

Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung
dungdpp@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Thủy sản & Dược phẩm – Nguyễn Thanh Danh
danhnt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Hóa chất – Nguyễn Vinh
vinhn@kbsec.com.vn

Bộ phận Marketing Research

Chuyên viên Marketing Hàn Quốc – Seon Yeong Shin
shin.sy@kbsec.com.vn

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: ccc@kbsec.com.vn

Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên đọc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.